

Như người mang bát dầu...

Câu chuyện này, khi ở tại một rừng cây gần thị trấn Desaka nước Sumedha, bậc Đạo Sư đã kể về Kinh Janapada-Kalyani. Tại đây, Thế Tôn nói:

- Nay các Tỷ-kheo, ví như một đại chúng tụ họp lại và la to: Hoan hô cô gái đẹp địa phương múa và hát tuyệt diệu! Khi ấy, một người đàn ông đến, muốn sống không muốn chết, muốn an lạc không muốn khổ. Họ nói với người ấy: “Này gã kia, chủ hãy mang bát dầu đầy vun này đi giữa đám đông và cô gái đẹp địa phương. Một người đàn ông với cây kiếm giơ cao đi sau lưng chủ. Chỗ nào chủ làm đổ một ít dầu ra, ngay chỗ ấy, nó sẽ chém đầu chủ”. Nay các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể không tác ý đến bát dầu ấy, mang đi với tâm phóng dật hướng ngoại không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Nay các Tỷ-kheo, đây là ví dụ ta dùng để làm ý nghĩa được rõ ràng. Và ý nghĩa này ở đây là như sau: Bát dầu đầy vun, nay các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với thân hành niệm. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: Thân hành niệm cần phải được chúng tôi tu tập và khéo hành trì. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập!

Rồi bậc Đạo Sư nói lên Kinh Janapadakalyani này.

Sau khi nói kinh này, Thế Tôn lại nói thêm:

- Vị Tỷ-kheo muốn tu tập thân hành niệm, cũng giống như người đàn ông ấy với bàn tay bưng bát dầu. Phải nắm giữ niệm, không phóng dật. Tu tập thân hành niệm cần phải như vậy.

Các Tỷ-kheo, nghe kinh này xong, và hiểu ý nghĩa kinh bèn nói như sau:

- Bạch Thế Tôn, thật khó làm đối với người ấy không nhìn cô gái đẹp địa phương, vừa bưng bát dầu vừa đi.

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, làm như người đàn ông ấy không khó lắm, mà hình là dễ làm. Vì sao? Vì kẻ ấy được một người đi theo dọa nạt với cây gươm giơ cao. Nhưng thật rất khó cho những bậc hiền trí thuở xưa, không phóng dật, không bỏ niệm, chế ngự các căn, không nhìn sắc đẹp hoàn mỹ của Thiên nữ được hóa sanh, vẫn đi và đạt được quốc độ.

Sau khi nói vậy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sanh ra làm người con trai trẻ nhất trong một trăm người con của vua, dần dần đến tuổi trưởng thành. Thời ấy, các vị Phật Độc Giác thường đến dùng cơm trong cung điện của vua và Bò-tát phục vụ các vị ấy. Một hôm Bò-tát suy nghĩ: “Ta có rất nhiều anh, không biết ta có được vương quốc thuộc gia sản trong thành này hay không? Nếu hỏi các vị Phật Độc Giác, ta sẽ biết”.

Vào ngày kế tiếp, khi các vị Phật Độc Giác đến, Bò-tát đem lại bình thủy, lọc nước rửa chân cho các vị ấy và lau khô. Ăn xong, khi các vị ấy đang ngồi, Bò-tát đánh lễ, ngồi xuống một bên và hỏi vấn đề ấy.

Các Phật Độc Giác trả lời:

- Nay hoàng tử, ngài sẽ không được vương quốc trong thành phố này. Từ đây các xa khoảng hai ngàn dặm, tại nước Gandhara, có một thành phố tên là Takkasilà. Nếu hoàng tử có thể đến đó trong vòng bảy ngày, ngài sẽ được vương quốc. Nhưng có sự nguy hiểm trên con đường đi đến đó, nếu như đi thẳng con đường dài năm mươi dặm, ngài phải ngang qua khu rừng lớn. Bằng cách đi vòng khu rừng ấy, thì con đường dài đến một trăm dặm. Đó là khu rừng hoang vu có phi nhân ở. Giữa quãng đường rừng, các nữ Dạ-xoa dựng lên những căn nhà. Dưới cái tàn có trang hoàng bằng những ngôi sao vàng lấp lánh, chúng bày một cái giường lớn, quý giá, xung quanh có màn treo đẹp đẽ, với nhiều màu sắc tuyệt diệu. Chúng tỏ điểm với đồ trang sức chư Thiên và ngồi trong các căn nhà ấy. Khi có những người đàn ông đi đến, chúng cảm dỗ, kêu gọi với những lời dịu ngọt. Các người có vẻ mệt mỏi, hãy đến đây, ngồi xuống uống nước rồi đi! Với những ai đến đó, các nữ Dạ-xoa đều mời ngồi, làm họ khởi dậy lòng tham dục với sắc đẹp mỹ miều của chúng, khiến họ bị ái dục chi phối. Khi họ hành lạc với chúng, ngay khi ấy, các nữ Dạ-xoa ăn thịt họ với máu còn nhỏ giọt, chấm dứt mạng sống của họ. Những ai đam mê tiếng, chúng lấy lời ca điệu nhạc dịu ngọt cảm dỗ. Những ai đam mê hương, chúng lấy thiên hương cảm dỗ. Những ai đam mê vị, chúng lấy các món ăn chư Thiên hào hạng cảm dỗ. Những ai đam mê xúc, chúng lấy giường chư Thiên với nệm đỏ hai đầu cảm dỗ. Nhưng nếu hoàng tử nhiếp phục được các căn, cương quyết không

nhìn chúng, an trú chánh niệm mà đi, đến ngày thứ bảy, ngài sẽ nhận được vương quốc tại đây.

Bồ-tát thưa:

- Thưa các Tôn giả, mong sự việc là như vậy. Sau khi nhận lãnh lời khuyến giáo của các Tôn giả, làm sao chúng tôi lại nhìn các nữ Dạ-xoa ấy?

Sau khi nhờ các vị Phật Độc Giác chú nguyện, mang theo cát làm bùa, sợi dây làm bùa, Bồ-tát đánh lễ các vị Phật Độc Giác và mẹ cha, rồi đi về nhà nói với những người hầu hạ của mình:

- Ta đi Takkasilà để lấy vương quốc, các bạn hãy ở lại đây.

Năm người xin được cùng đi với Bồ-tát, ngài nói:

- Các bạn không thể đi được, nghe nói giữa đường các nữ Dạ-xoa thấy những người tham sắc v.v... chúng sẽ dùng sắc v.v... khiến họ sanh lòng ái dục, rồi bắt lấy những người ấy. Sự nguy hiểm thật lớn, nhưng ta tự tin vào ta và ta sẽ đi.

- Thưa hoàng tử, làm sao đi với ngài, chúng tôi lại nhìn sắc đẹp khả ái ấy? Chúng tôi sẽ đi đến đấy.

Bồ-tát nói:

- Vậy các bạn chớ phóng dật, phải quyết tâm.

Bồ-tát đem theo năm người ấy và lên đường. Các nữ Dạ-xoa tạo nên các làng v.v... và ngồi chờ.

Một người tham sắc trong bọn họ nhìn các nữ dạ-xoa ấy, bị trói buộc bởi sắc đẹp của chúng, nên đi chậm lại sau Bồ-tát nói:

- Sao bạn đi chậm ra sau?

- Thưa Hoàng tử, chân của tôi đau. Sau khi ngồi nghỉ ở căn nhà kia một lát, tôi sẽ đi.

- Này bạn, chúng là nữ dạ-xoa, chớ có tham đắm chúng.

- Dầu sự việc là vậy, thưa Hoàng tử, tôi cũng không thể đi nữa.

- Nếu vậy, bạn sẽ thấy sự việc sẽ xảy ra như thế nào!

Nói xong, Bồ-tát đem bốn người kia đi. Người tham đắm sắc đi đến gần các nữ Dạ-xoa. Khi người ấy bắt đầu hành lạc với chúng, chúng liền giết chết để ăn thịt. Rồi chúng đi về phía trước, tạo lên một căn nhà khác, đem theo nhiều loại nhạc khí ngồi hát.

Ở đấy, người tham đắm tiếng đi chậm lại sau. Các nữ Dạ-xoa ăn thịt kẻ ấy, rồi đi tới trước, mở một quán hàng, bày đây các hộp hương thơm và ngồi đợi. Ở đấy, người ham mê hương đi chậm lại. Các nữ Dạ-xoa ăn thịt kẻ ấy, rồi đi về phía trước, mở một quán bán đồ ăn, đầy những chén bát mâm đĩa đựng nhiều món ăn hảo hạng của chư Thiên và chúng ngồi đợi tại đấy. Người tham đắm các vị, khi đi đến đấy, bèn đi chậm lại, rồi cũng bị ăn thịt. Khi chỉ còn một mình Bồ-tát, một nữ Dạ-xoa nói:

- Người này dầu có kiên trì mấy đi nữa, ta cũng sẽ ăn thịt nó và đi trở về.

Rồi nữ Dạ-xoa đi sau lưng Bồ-tát. Các người thợ làm rừng ở các khu vực khác trong rừng thấy nữ Dạ-xoa, liền hỏi:

- Người đàn ông đi trước nàng là ai vậy?

- Thưa các ông, đây là người chồng trẻ thanh lịch của tôi.

- Này bạn, khi bạn có người vợ trẻ tuyệt sắc, đẹp như bó hoa, tề nhị như vòng hoa, đã bỏ gia đình riêng theo bạn và đặt lòng tin vào bạn, sao bạn không đi cùng với nàng cho nàng khỏi mệt nhọc?

- Này các ông, nó không phải vợ tôi. Nó là nữ Dạ-xoa đã ăn thịt năm người bạn của tôi.

- Ôi, thưa các ông, khi người đàn ông đã phản nộ thì chính vợ của mình cũng cho là nữ Dạ-xoa, là nga quý!

Nữ Dạ-xoa ấy nói vậy và đi theo Bồ-tát, khi thì hiện hình có mang, khi thì hiện dáng đáp của một người đàn bà đã sanh con, khi thì bồng con bên nách. Nhiều người thấy vậy, cũng hỏi như các thức trước. Bồ-tát trả lời như trước và đi đến Takkasilà. Nữ Dạ-xoa làm đứa con biến mất, và một mình đi theo Bồ-tát. Còn Bồ-tát đi đến cửa thành và vào ngồi trong ăn nhà dành cho người chiêm bái. Vì uy lực của Bồ-tát, nữ Dạ-xoa không thể vào được, liền hóa hiện ra một Thiên nữ đứng trước nhà chiêm bái.

Lúc bấy giờ, vua Takkasilà đang đi đến công viên. Thấy nàng, tâm vua bị cảm dỗ, vua sai một người đến hỏi nàng có chồng hay chưa. Người ấy đến hỏi và nàng trả lời:

- Tôi đã có chồng. Chồng tôi đang ngồi trong căn nhà dành cho người chiêm bái.

Bồ-tát nói:

- Nó không phải vợ tôi! Nó là con nữ Dạ-xoa đã ăn thịt năm người bạn đồng hành của tôi.

Nữ Dạ-xoa nói:

- Ôi thưa ông, khi người đàn ông đã phản nộ thì họ nói đủ chuyện mà họ nghĩ ra.

Người ấy báo cáo lại cho vua lời nói của hai người. Vua nói cái gì không có chủ đều thuộc quyền của vua. Vua truyền gọi nữ Dạ-xoa lại, cho nó ngồi trên lưng một con voi, đi vòng xung quanh thành rồi trở về cung điện và cho nó ở một nội cung của hoàng hậu. Sau khi vua tắm rửa, vào buổi chiều ăn xong rồi lên long sàng. Nữ Dạ-xoa ấy tự ăn đồ ăn thích hợp cho mình, sửa soạn trang điểm, và nằm với vua trên long sàng. Đêm đã qua, sau khi vua hưởng lạc, đang nằm ngủ, nữ dạ-xoa xoay mình qua một bên hông rồi khóc. Vua hỏi vì sao nàng khóc. Nữ Dạ-xoa trả lời

- Thưa Đại Vương, thiếp được Đại Vương gặp ở giữa đường và đem về cung, nhưng cung của Đại vương có nhiều tỷ thiếp. Sống ở đây, giữa thù địch, thiếp cảm thấy như bị năm đầu chìm xuống, bị choáng váng khi họ hỏi: Cha mẹ nàng là ai? Dòng họ hay họ sanh nàng là gì? Nàng chỉ là người được nhặt về giữa đường! Nếu Đại vương cho thiếp quyền uy và thế lực trên cả vương quốc thì không ai có thể làm thiếp tức giận với câu nói như vậy nữa!

- Nay hiền thê, ta không có quyền đối với những ai ở trong vương quốc này. Ta không phải là chúa tể hay chủ nhân của họ. Những ai làm vua tức giận hay làm điều gì sai quấy, khi ấy ta mới là chủ của họ. Vì lý do này, ta không thể cho hiền thê quyền uy và thế lực trên cả vương quốc.

- Vậy thưa Đại vương, nếu Đại vương không thể cho thiếp thế lực trên cả nước hay trên toàn thành, ít nhất hãy cho thiếp thế lực trên những người ở trong nội cung, để thiếp có thể ngự trị những ai sống trong hoàng cung.

Vua quá đắm say bởi thiên xúc nên không thể từ chối lời nói của nữ Dạ-xoa, bèn chấp thuận.

- Lành thay, nay hiền thê, ta sẽ cho hiền thê thế lực đối với những ai sống trong nội cung, như vậy, hiền thê có thể đặt họ dưới quyền lực của mình.

Nữ Dạ-xoa ưng thuận, chờ cho vua ngủ, liền đi về thành Dạ-xoa đem theo cả đoàn nữ Dạ-xoa vào cung. Rồi nó tự tay đoạt sinh mạng của vua và ăn tất cả gân, da, thịt, máu, chỉ để lại xương. Các nữ Dạ-xoa còn lại từ cửa lớn đi vào, bắt ăn từ các con gà, con chó trong nội cung, chúng ăn tất cả, chỉ để xương còn lại. Ngày hôm sau, thấy cửa còn đóng, người ta đến đập cửa rầm rầm, và tìm cách đi vào trong, chỉ thấy xương rải rác khắp nội cung. Thấy vậy, họ nói:

- Người đàn ông ấy đã đúng khi nói rằng nàng ấy không phải là vợ mình, chính là nữ Dạ-xoa! Còn nhà vua, không biết chút gì, lấy nó làm vợ. Nữ Dạ-xoa ấy chắc đã gọi các con Dạ-xoa đến, ăn thịt tất cả rồi bỏ đi.

Còn Bò-tát, ngày ấy, ở tại nhà dành cho các người chiêm bái, sau khi đặt bùa cát trên đầu, và cột bùa chi quanh trán, liền cầm gươm đứng dậy, chờ trời sáng. Các người khác dọn sạch toàn bộ nội cung, lát đất với cỏ xanh, thoa hương, rắc hoa, treo từ mái nhà thông xuống những bó hoa, xông hương thơm, cột những vòng hoa. Rồi họ tụ họp lại bàn tính với nhau:

- Thưa các bạn, người ấy chế ngự được các căn, không nhìn nữ Dạ-xoa hiện hóa thiên sắc đi theo sau. Người thật là bậc đại nhân kiên trì, thông minh và đầy đủ trí tuệ! Được người như vậy trị vì vương quốc, tất cả quốc độ sẽ được hạnh phúc. Hãy tôn vị ấy lên làm vua.

Tất cả các vị đại thần và thị dân, đều đồng một ý muốn, liền đi đến Bò-tát và thưa:

- Thưa Hoàng tử, hãy trị vì vương quốc này.

Họ mời Bò-tát vào thành, đặt Bò-tát trên đồng châu báu, làm lễ quán đảnh và tôn Bò-tát lên làm vua ở thành Takkasila. Từ bỏ con đường đưa đến bốn ác thú, không vi phạm mười vương pháp, Bò-tát trị vì quốc độ đúng pháp, trọn đời làm các công đức như Bồ thí v.v.. rồi đi theo nghiệp của mình khi mệnh chung.

-ooOoo-

Bậc đạo Sư kể câu chuyện quá khứ xong liền đọc bài kệ này:

Như người mang bát dầu

Đầy vụn không cho đổ,

Cũng vậy, bảo vệ tâm,

Như đi phương hướng lạ!

Như vậy, bậc Đạo Sư hướng đến điểm cao nhất của thuyết pháp là Niết-bàn và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, chúng tùy tùng của vua là hội chúng Đức Phật, còn Hoàng tử quốc vương là Ta vậy.

-ooOoo-

97. CHUYỆN ĐI ĐEM LÀNH CỬA TÊN (Ti ệ n Thân Nàmasiddhi)

Thấy Ji-va-ka-chết...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo tin vào sự tác thành của cái tên gọi. Tương truyền, một thiện nam trẻ tên là Papaka (Người ác), có tâm tín thành vào Giáp pháp, và xuất gia. Khi các Tỷ-kheo gọi:

- Hãy đến, Hiền giả Papaka! Hãy đứng lại, Hiền giả Papaka.

Tỷ-kheo ấy nghĩ: “Ồ đời, tên Papaka có nghĩa là ác độc, là lời nguyện rửa. ta cần phải đặt một tên khác có liên hệ đến điều lành”.

Tỷ-kheo ấy đến vị sư trưởng và giáo thọ sư và thưa:

- Thưa các Tôn giả, tên của con chỉ điềm xấu. Hãy đặt cho con một cái tên khác.

Hai vị ấy nói với Tỷ-kheo:

- Nay Hiền giả, cái tên chỉ để gọi thôi, không có nghĩa thành tựu mục đích. Hãy tự bằng lòng với cái tên mình.

Tỷ-kheo ấy lại yêu cầu nhiều lần. Chúng tăng biết được Tỷ-kheo ấy tin tưởng vào điềm lành của tên.

Một hôm, các Tỷ-kheo ngồi họp ở Chánh pháp đường, và bắt đầu câu chuyện như sau:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo ấy tin tưởng vào điềm lành của tên, yêu cầu đặt một tên liên hệ đến điềm lành.

Bậc Đạo Sư đi đến Chánh pháp đường hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mới như vậy. Xưa kia, Tỷ-kheo ấy cũng tin tưởng điềm lành của tên.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, tại Takkasilà, Bô-tát là một vị Sư trưởng có danh tiếng ở nhiều phương, và năm trăm thanh niên Bà-la-môn đến học Vệ đà, học thuộc lòng. Một thanh niên trong bọn có tên Pápaka (Kẻ độc ác). Được nghe gọi: Hãy đến Pápaka, hãy đi Pápaka. Anh ta suy nghĩ: “Tên của ta là một điềm xấu, ta hãy xin đổi một tên khác”.

Thanh niên đi đến gặp sư trưởng và thưa:

- Thưa sư trưởng, tên của con là một điềm xấu. Hãy đặt cho con một cái tên khác có tính cách tốt đẹp.

Sư trưởng nói:

- Hãy ra đi, này con thân. Hãy đi trong cả nước tìm được một tên có điềm lành mà con thích, rồi trở về đây, ta sẽ đổi tên cho con.

Chàng thanh niên vâng lời, đem theo lương thực lên đường, đi từ làng này sang làng khác và đến một thành phố. Tại đây, có một người đã chết tên là Jivaka (người sống). Anh ta thấy người chết được những bà con đưa đến nghĩa địa bèn hỏi:

- Người ấy tên chi.

- Tên là Jivaka.

- Jivaka mà cũng chết ư?

- Jivaka cũng chết. Ajivaka (Không sống) cũng chết. Cái tên chỉ dùng để gọi thôi. Hình như ông là người khùng thì phải.

Nghe nói vậy, chàng thanh niên cảm thấy hơi yên tâm với cái tên của mình và đi vào trong thành. Bấy giờ một tỷ nữ, vì không đem tiền công về, bị những người chủ bắt ra ngoài đường, đánh nó với dây roi. Tên của người nữ tỷ ấy là Dhanapàli (Người giàu có). Đang đi giữa đường thấy nữ tỷ bị đánh, anh ta hỏi:

- Vì sao đánh người này?

- Vì nó không đem tiền công về.

- Tên cô ta là gì?

- Tên nó là Dhanapàli (Người giàu)

- Với tên Dhanapàli, cô ta lại không thể cho tiền công sao?

- Dhanapàli hay Adhanapàli (Không giàu), chúng đều nghèo khổ. Cái tên chỉ dùng để gọi thôi. Ông hình như khùng thì phải.

Anh ta càng thấy yên tâm hơn nữa với cái tên của mình.

Đi ra khỏi thành, giữa đường anh ta gặp một người đi lạc. Thấy và biết người ấy lạc đường, chàng thanh niên hỏi tên người ấy:

- Nhưng ông tên à gì?

- Tên tôi là Panthaka (Người chỉ đường)
- Tên là Panthaka mà lại lạc đường sao?
- Panthaka hay Apantthaka (Lạc đường) đều có thể lạc đường. cái tên chỉ để gọi thôi. Hình như ông khùng thì phải!

Khi ấy, chàng thanh niên Bà-la-môn hoàn toàn yên tâm với cái tên của mình. Anh ta đi về, gặp Bô-tát và được Bô-tát hỏi đã tự bằng lòng với cái tên gì chưa mà trở về, anh ta trả lời:

- Thưa Sư trưởng, Jivaka hay Ajivaka đều chết. Dhanapali ha Adhanapali đều nghèo. Panthaka hay Apantthaka đều lạc đường. Cái tên chỉ để gọi thôi. Cái tên không tác thành công việc. Cái tên không làm nên công việc. Vì thế con bằng lòng với tên mình và không muốn đổi tên khác nữa.

Bô-tát kết hợp điều người thanh niên Bà-la-môn ấy đã thấy và điều người ấy đã làm, rồi nói lên bài kệ này:

*Thấy Ji-va-ka chết,
Dha-na-pa-li nghèo,
Và thấy Pan-tha-ka
Đi lạc ở trong rừng,
Pa-pa-ka bằng lòng
Trở về với tên mình.*

-ooOoo-

Sau khi kể chuyện quá khứ, bậc Đạo sư nói thêm:

- Nay các Tỷ-kheo, nay cũng như trong quá khứ, Tỷ-kheo ấy tin ở nơi sự tác thành của tên.

Rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, kể tin sự tác thành của tên cũng là Tỷ-kheo hiện nay tin sự tác thành của tên. Hội chúng của sư trưởng là hội chúng của Đức Phật, còn sư trưởng là Ta vậy.

-ooOoo-

98. CHUYỆN NGƯỜI LÁI BUÔN LỪA ĐẢO (Ti ệ n Thân Kùtavànija)

Lành thay, vị hiền trí...

Câu chuyện này khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một người đi buôn lừa đảo. Tại Xá-vệ có hai người cùng chung nhau làm nghề đi buôn, chở hàng hóa bằng xe, đi khắp toàn quốc, được tiền lời rồi đi về. Người đi buôn lừa đảo suy nghĩ:

“Người đi buôn này trải qua nhiều ngày ăn uống, ngủ nghỉ cực khổ, nên mệt mỏi. Nay về nhà, được ăn uống thỏa thích với các món ngon, nhiều thứ đặc biệt, nó có thể chết vì bội thực. Ta sẽ chia hàng hóa này thành ba phần, một phần cho con cháu nó, hai phần thuộc về ta”. Nghĩ vậy, kẻ ấy hẹn chia phần ngày này qua ngày khác, nhưng thực sự không muốn chia. Người đi buôn hiền trí không muốn bức bách kẻ ấy phải chia nên đi đến tinh xá đánh lễ bậc Đạo Sư và được tiếp đón thân tình. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Có gì trở ngại lớn chẳng? Sao nay ông mới đến đây, đã lâu rồi sao ông không đến hầu thăm Đức Phật?

Ông đem tất cả câu chuyện thuật lại với Thế Tôn, bậc Đạo Sư nói:

- Nay gia chủ, không phải chỉ nay nó mới là người đi buôn lừa đảo. Thuở xưa, nó cũng là người đi buôn lừa đảo rồi. Nay nó đang muốn lường gạt ông. như trước kia nó đã lường gạt các bậc hiền trí.

Theo lời yêu cầu của người đi buôn hiền trí, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bô tát sanh ra trong một gia đình thương gia, đến ngày đặt tên, được đặt tên là Pandita (bậc hiền trí). Khi đến tuổi trưởng thành, Bô tát cùng chung vốn với một người đi buôn khác. Người ấy tên là Đại hiền trí. Họ chở hàng hóa trên năm trăm cỗ xe, đi khắp quốc độ, buôn bán hàng hóa, lấy được tiền lời rồi đi về Ba-la-nại. Đến thời chia hàng hóa, Đại hiền trí nói:

- Tôi phải lấy hai phần.

- Vì sao vậy?

- Bạn là Hiền trí, tôi là đại hiền trí, Hiền trí xứng đáng được một phần, Đại hiền trí xứng đáng được hai phần.

- Hai chúng ta bỏ chung về tiền vốn, về bò xe... đều bằng nhau. Sao bạn lại được hai phần?

- Vì ta là Đại hiền trí.

Như vậy, lời qua tiếng lại tăng thêm đi đến cãi lộn nhau. Đại hiền trí nghĩ ra một kế, bảo cha mình trốn vào trong một bọc cây và nói:

- Khi nào hai chúng tôi đến, cha hãy nói: Đại hiền trí xứng đáng được hai phần.

Rồi Đại hiền trí đi đến Bồ tát và nói:

- Này bạn, tôi có xứng đáng được hai phần hay không, vị thần của cây này biết, chúng ta đến hỏi thần ấy. Nó liền yêu cầu thần cây:

- Thưa vị thần cây, chúng tôi có sự tranh chấp, xin ngài giải quyết cho.

Người cha giả thần đổi giọng nói:

- Vậy hãy nói lên.

- Thưa ngài, người này là Hiền trí, tôi là Đại hiền trí, chúng tôi cùng nhau buôn bán. Ở đây cần phân chia lợi tức như thế nào?

- Hiền trí nên được một phần, còn Đại hiền trí nên được hai phần.

Bồ tát nghe lời phán quyết tranh chấp như vậy, quyết tìm xem đó có phải thần cây hay không, bèn đem rom đến, bỏ đầy vào lỗ cây, rồi đốt lửa. Cha của Đại hiền trí, thân bị đốt bởi ngọn lửa đang cháy, liền leo lên, vịn vào cành cây.

Vừa rơi xuống đất, ông vừa nói lên bài kệ:

Lành thay, vị Hiền trí!

Tên Đại hiền không lành,

Vì con Đại hiền trí,

Ta gần bị chết thiêu!

Sau đó cả hai chia đồng đều, lấy nửa phần bằng nhau... rồi về sau, khi mệnh chung, họ đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo sư kết luận với câu:

- Thuở trước, nó là người đi buôn lừa đảo cũng như bây giờ.

Và ngài nhận diện Tiền thân:

- Kẻ đi buôn lừa đảo lúc ấy là kẻ đi buôn lừa đảo hôm nay, còn người đi buôn hiền trí là Ta vậy.

-ooOoo-

99. CHUYỆN HƠN MỘT NGÀN KẼ NGU (Tỉ ệ n Thân Parosahassa)

Ngàn kẻ ngu tụ hội...

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một câu hỏi của người phạm phu ngoại đạo.

Câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân Sarabhangā. (số 522)

Một thời, Các Tỷ-kheo hội họp tại Chánh pháp đường, ngồi tán thán công đức của vị Tướng quân Chánh pháp như sau:

- Tướng quân Chánh pháp xá-lợi-phất đã giải thích một cách rộng rãi một câu trả lời vắn tắt của bậc Đạo Sư.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi đang bàn luận vấn đề gì?

Khi được trả lời về vấn đề đang bàn đến, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Xá-lợi-phất mới giải thích một cách rộng rãi một câu nói vắn tắt của Ta. Trong thời quá khứ, Xá-lợi-phất cũng trả lời như vậy.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Bồ tát sanh ra trong gia đình một Bà-la-môn phương tây bắc, học tất cả tài nghệ ở Takkasila. Rồi ngài từ bỏ dục, xuất gia làm vị tiên nhân du sĩ, chứng được năm Thắng trí và tám Thiền chứng, và trú tại Tuyết Sơn. Bồ tát có năm trăm vị tu khổ hạnh vây quanh. Vị đệ tử đầu tay của ngài, trong mùa mưa, đem theo một nữ hội chúng tu sĩ, đi đến chỗ ở của quần chúng để xin muối và giấm. Đây là thời Bồ tát phải đi đến mạng chung. Các đệ tử muốn biết sự chứng đắc của ngài, liền hỏi:

- Ngài đạt được quả vị gì?

Bồ tát trả lời:

- Không có gì.

Nói vậy xong, ngài từ trần và sanh lên cõi Phạm thiên quang âm (các Bồ tát có thể được Thiền chứng Sắc giới, nhưng không thể vượt qua Sắc giới để sanh vào Vô sắc giới). Các đệ tử không hiểu ý nghĩa lời nói ấy liền nói:

- Thầy chúng ta đã không chứng được gì.

Vì vậy họ không có tổ chức lễ thiêu ở nghĩa địa một cách cung kính. Người đệ tử đầu tay trở về và hỏi:

- Sư trưởng ở đâu?

- Sư trưởng đã tịch rồi.

- Các bạn có hỏi Sư trưởng chứng đắc gì không?

- Vâng, chúng tôi có hỏi.

- Sư trưởng trả lời như thế nào?

- Sư trưởng trả lời: Không có gì! Nghe nói vậy, chúng tôi không làm lễ thiêu ở nghĩa địa một cách cung kính.

Vị đệ tử đầu tay nói:

- Các bạn không hiểu ý nghĩa của lời Sư trưởng nói. Sư trưởng đã đạt được thiền chứng Vô sở hữu xứ.

Chúng đệ tử nghe vị ấy nói vậy nhiều lần, nhưng không tin. Bồ tát biết được sự việc, suy nghĩ: “Các người ấy thật là mù và ngu. Chúng không tin đệ tử đầu tay của ta! Ta sẽ làm cho sự việc này trở thành rõ ràng trước đại chúng”.

Rồi Bồ tát từ Phạm thiên giới đi xuống, với thần lực lớn, đứng giữa hư không, trên tu viện của mình, tán thán trí tuệ của đệ tử trưởng và nói lên bài kệ này:

Ngàn kẻ ngu tụ hội

Khóc than một trăm năm,

Không bằng một người trí

Hiểu nghĩa lời được nói.

Như vậy, bậc Đại Sĩ đứng giữa hư không, thuyết pháp, làm cho hội chúng các tu khổ hạnh tinh ngộ rồi đi về Phạm thiên giới. Các tu khổ hạnh ấy trở thành có trí và sau khi mệnh chung cũng đều được tái sinh về cõi Phạm thiên.

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị đệ tử đầu tay là Xá-lợi-phất, còn Đại Phạm thiên là Ta vậy.

-ooOoo-

100. CHUYỆN SẮC THÂN BẤT LẠC. (Ti ệ n Thân Asàtarùpa)

Chính đáng, không phải ngọt...,

Câu chuyện này, khi ở tại rừng Kundadhàno gần thành Kundiya, bậc Đạo Sư đã kể về nữ cư sĩ Suppavàsa, con gái vua Koliya. Lúc bấy giờ, nữ cư sĩ ấy mang thai đã bảy năm chịu đau đớn khi sanh đến bảy ngày, cảm thọ rất khốc liệt. Dầu bị khổ đau khốc liệt, nàng vẫn chịu đựng với ba tư niệm này: “Chánh Đẳng Giác là bậc Thế Tôn, Ngài thuyết pháp để đoạn trừ đau khổ như vậy. Tăng chúng, đệ tử của Thế Tôn, khéo hành trì để đoạn trừ đau khổ như vậy. Đại an lạc là Niết bàn, tại đây, đau khổ không có mặt”.

Ngài cho gọi chồng lại, bảo chồng đến yết kiến bậc Đạo Sư, trình Ngài biết tình trạng của nàng và những lời đánh lẽ của nàng.

Sau khi nghe những lời đánh lẽ, bậc Đạo Sư liền chú nguyện: “Mong rằng Suppavàsa, con gái vua Koliya được an lạc, được khỏe mạnh và nàng sẽ sanh ra đứa con trai khỏe mạnh”. Nhờ lời nói ấy của Thế Tôn, Suppavàsa, con gái vua Koliya, an lạc khỏe mạnh, sanh ra được một đứa con trai khỏe mạnh! Chồng nàng đi về nhà, thấy nàng đã sanh được con trai nói:

- Ôi thật vi diệu thay!

Và tâm tư ông hết sức khâm phục đại thần lực vi diệu của Như Lai. Sau khi sanh con, Suppavàsa muốn cúng dường trong bảy ngày cho chúng Tăng với Đức Phật là vị cầm đầu, liền bảo chồng đi mời.

Lúc bấy giờ, Đức Phật và Tăng chúng đã được một tín chủ của Đại Mục-kiền-liên mời cúng dường trong bảy ngày. Bậc Đạo Sư muốn tạo cơ hội cho Suppavàsa cúng dường, liền cử người đến bậc Trưởng lão, tin cho Trưởng lão biết là Ngài đã nhận sự cúng dường của Suppavàsa trong bảy ngày với chúng Tỷ-kheo.

Đến ngày thứ bảy, Suppavàsa mặc áo đẹp cho đứa con tên là Sivali, bảo con đánh lễ bậc Đạo Sư và chúng Tỷ-kheo tăng. Tuần tự thứ lớp, đức con được đưa đến Trưởng lão Xá-lợi-phất lão thân mật đón tiếp đứa trẻ và hỏi:

- Nay Sivali, mọi việc đều tốt đẹp với con chăng?

Đứa trẻ liền nói với lão trưởng:

- Thưa Tôn giả, sao con có thể an lạc được? Trong bảy năm, con đã sống trong bình máu.

Suppavàsa nghe vậy, hết sức hoan hỷ nói:

- Con tôi mới có bảy ngày, đã thảo luận với bậc Tướng quân Chánh pháp về vấn đề giác ngộ.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Nay Supavàsa, con có muốn các con trai khác như vậy không?

- Bạch Thế Tôn, nếu có được bảy đứa con trai như vậy, con cũng muốn.

Sau khi nói lời cảm hứng, bậc Đạo Sư hoan hỷ khích lệ và đi về. Thiếu niên Sivali, vào năm thứ bảy, hiến tâm mình cho đạo, và xuất gia. Khi tuổi được đầy đủ, vị ấy thọ đại giới, làm các công đức, đạt được lợi đặc cao nhất trên cõi đất, tức là quả A-La-hán, và khiến quả đất vang lên tiếng động hoan nghênh.

Một hôm, các Tỷ-kheo hội họp Chánh pháp đường, nói như sau:

- Hiền giả Sivali được đại phước như vậy là do câu nguyện, cuối cùng mới được sanh, bảy năm ở trong bình máu, bảy ngày chịu trận đau đẻ. Ôi hai mẹ con chịu đựng đau khổ lớn. Cả hai đã tạo nghiệp gì sanh quá vậy?

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi ở đây bàn luận vấn đề gì?

Sau khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, Sivali là người đại phước, bảy năm ở trong bình máu, bảy ngày chịu trận đau vì sanh đẻ, căn bản là do nghiệp tự mình tạo ra. Còn Supavàsa chịu đau khổ mang thai trong bụng bảy năm, chịu khổ đau vì sanh đẻ bảy ngày, căn bản cũng do nghiệp mình tạo ra.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Bồ tát đầu thai làm con bà hoàng hậu của vua, đến tuổi trưởng thành ngài học tất cả tài nghệ. Sau khi phụ vương mất, ngài trị vì vương quốc đúng pháp. Lúc bấy giờ, vua Kosala đi đến với một đạo quân lớn, chiếm lấy Ba-la-nại, giết vua Ba-la-nại, lấy hoàng hậu của vua làm hoàng hậu của mình.

Khi cha bị giết, hoàng tử con vua Ba-la-nại chạy trốn ngang qua các ống cống, tập hợp lực lượng, đi đến Ba-la-nại, cắm trại không xa, gửi tin nói:

- Hãy giao thành hay giao chiến.

Vua gửi tin trả lời sẵn sàng đánh. Mẹ hoàng tử nghe sự việc như vậy, nhắn tin con:

- Chớ đánh. Hãy cắt đứt giao thông từ mọi phía, bao vây thành Ba-la-nại, chờ cho đến khi nào củi, nước, gạo khánh kiệt, mọi người mệt mỏi, không cần đánh con cũng sẽ lấy được thành.

Hoàng tử nghe lời khuyên của mẹ, trong bảy ngày cắt đứt đường giao thông, và vây chặt thành phố. Dân thành phố không nhận được tiếp viện đến bảy ngày. Ngày thứ bảy họ lấy đầu vua và đem nạp cho hoàng tử. Hoàng tử đi vào thành, lấy lại vương quốc, và khi mạng chung đi theo nghiệp của mình.

Hoàng tử đã cắt đứt đường giao thông, vây hãm thành bảy ngày, do kết quả hành động ấy, phải sống bảy năm trong bình máu và bảy ngày chịu con đau đẻ. Nhưng vì hoàng tử cúi đầu đánh lễ chân Đức Phật Padumattara, câu nguyện với bố thí lớn để chứng được quả vị tối thượng, lại nữa, trong thời Đức Phật Vipassi (Tỳ-bà-thi), hoàng tử cùng với thị dân bố thí đường, sữa đông, v.v... trị giá ngàn đồng vàng, và cũng nói lên lời cầu nguyện ấy, do vậy, với uy lực của mình, hoàng tử chứng được quả tối thượng. Vì Suppavàsa gửi tin báo con vây và chiếm thành, nên nàng phải mang thai bảy năm và chịu con đau sanh đẻ bảy ngày.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ xong, liền đọc bài kệ này:

Chính đấng, không phải ngọt,

Chính hận, không phải ái,

Chính khổ, không phải lạc.

Nhiếp phục kẻ phóng dật.

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Lúc bấy giờ, hoàng tử vây hãm thành, và lấy được vương quốc là Sivali, người mẹ là Suppavàsa, và người cha, vua Ba-la-nại là Ta vậy.

-ooOoo-